

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 11/3/2024  
V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trình Minh Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Tứ.

Ông Trần Thanh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị L (Nguyễn Thị Mỹ L), sinh năm: 1978; nơi thường trú: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi tạm trú: xóm B, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: ông Trương Văn H, sinh năm: 1972; địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà và ông H tự nguyện tìm hiểu, xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào năm 1997. Cuộc sống chung giữa bà và ông H không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông bà đã không chung sống với nhau từ nhiều năm nay. Hiện nay bà cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà

yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Văn H.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trương Văn H, tuy nhiên ông H từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án, không cung cấp lời khai, không đến Tòa án để tham gia giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng, phía bị đơn mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không tham gia giải quyết tại Tòa án. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị L (Nguyễn Thị Mỹ L), xử cho bà L được ly hôn với ông Trương Văn H, về con chung, tài sản chung, nợ chung: đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn ông Trương Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Trương Văn H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào ngày 25/8/1997. Việc kết hôn giữa bà L và ông H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký theo đúng quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Trong thời gian chung sống, giữa ông bà có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cãi vã, giữa bà L và ông H đã không còn sống chung với nhau từ nhiều năm nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông H đã trầm trọng, các bên đã không còn chung sống với nhau, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trên thực tế, dẫn đến tình cảm không còn gắn bó, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà L đối với ông H là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về con chung, về chia tài sản khi ly hôn: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định.

[5] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L (Nguyễn Thị Mỹ L), xử cho bà Nguyễn Thị L (Nguyễn Thị Mỹ L) được ly hôn với ông Trương Văn H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L (Nguyễn Thị Mỹ L) phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0005532 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước. Bà L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- CCTHADS huyện Tiên Phước;
- UBND xã T, huyện Tiên Phước;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trình Minh Hùng**



## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**